**HỒ SƠ THÔNG TIN**

**DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP** | | | | | | | | | |
| Tên doanh nghiệp (theo giấy phép KD):  Tên giao dịch:  Tên tiếng anh (nếu có): | | | | | | | | | |
| Địa chỉ trụ sở chính:  Địa chỉ giao dịch: | | | | | | | | | |
| Giấy phép đăng ký kinh doanh (số, cơ quan cấp, ngày cấp, số lần thay đổi): | | | | | | | | | |
| Số điện thoại: | | | | Fax: | | | | | |
| Website công ty: | | | | Email: | | | | | |
| **Thông tin người đại diện pháp luật:** | | | | | | | | | |
| Tên: | | | | | Điện thoại: | | | | |
| Chức danh: | | | | | Email: | | | | |
| **Thông tin người liên hệ (phụ trách kết nối chương trình HVNCLC):** | | | | | | | | | |
| Tên: | | | | | Điện thoại: | | | | |
| Chức danh: | | | | | Email: | | | | |
| **PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH** | | | | | | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ: | | | | | | | | |
| 2 | Diện tích nhà máy sản xuất:  Nhà máy 1: m2  Nhà máy 2: m2 | | | | | Nhà máy 3: m2  Nhà máy 4: m2 | | | |
| 3 | Số lao động chính thức: người | | | | | Số lao động thời vụ: người | | | |
| 4 | Doanh thu bình quân/ năm: VNĐ | | | | | | | | |
| 5 | Danh mục sản phẩm: ***kê khai các thông tin sau của từng loại sản phẩm; chỉ đăng ký sử dụng logo HVNCLC 2020 đối với các sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam.*** | | | | | | | | |
| Stt | Sản phẩm | Sản lượng năm 2019  *(ghi rõ đơn vị tính)* | Tỷ lệ nội địa hóa  (%) | | | | Xuất xứ hàng hóa  *(ghi rõ)* | Đánh dấu “X” vào sản phẩm ***có đăng ký công bố chất lượng hàng hóa*** | Đánh dấu “X” vào sản phẩm ***đăng ký sử dụng logo HVNCLC 2020*** |
| *5.1* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.2* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.3* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.4* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.5* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.6* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.7* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.8* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.9* |  |  |  | | | |  |  |  |
| *5.10* |  |  |  | | | |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 6 | Thị trường sản phẩm: | | |
| 6.1 | Thị trường:  🞎 Nội địa (% tổng doanh số): ……………… 🞎 Xuất khẩu (% tổng doanh số):………………….. | | |
| 6.2 | Các thị trường xuất khẩu *(ghi rõ nếu có):* | | |
| 6.3 | Hệ thống phân phối sản phẩm của doanh nghiệp | | |
| **Stt** | **Kênh phân phối** | **Đánh dấu “X” vào các kênh DN đang bán sản phẩm** | **Tỷ trọng sản phẩm của từng kênh phân phối (%)** |
| *6.3.1* | Chợ |  |  |
| *6.3.2* | Đại lý/ cửa hàng chuyên |  |  |
| *6.3.3* | Cửa hàng tạp phẩm/ cửa hàng bách hóa/ tổng hợp |  |  |
| *6.3.4* | Tạp hóa |  |  |
| *6.3.5* | Siêu thị/ TT thương mại |  |  |
| *6.3.6* | Cửa hàng tiện lợi/ tiện ích |  |  |
| *6.3.7* | Cửa hàng thực phẩm |  |  |
| *6.3.8* | Nơi khác *(ghi rõ):* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ VIỆC ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN TRONG DN** | |
| Từ năm 2016, Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tiến hành Dự án Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao - Chuẩn hội nhập, nhằm hỗ trợ Doanh nghiệp trong việc xây dựng, triển khai tiêu chuẩn, nâng sức cạnh tranh cho DN trong hội nhập  ***Để có cơ sở hỗ trợ DN, đề nghị DN cung cấp các thông tin sau:*** | |
| Thông tin liên hệ với giám đốc hoặc nhân sự phụ trách tiêu chuẩn: | |
| Tên: | Điện thoại: |
| Chức danh: | Email: |
| 1. **Trong các tiêu chuẩn chất lượng dưới đây, DN đã áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng nào?** ***(Có thể chọn nhiều đáp án)***   **1.1. Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thực phẩm**  1.  ISO 22000 2.  ISO 14000 3.  HACCP 4.  Global GAP  5.  Viet GAP 6.  HALAL 7.  GMP 8.  USDA  9.  Khác (ghi rõ):  **1.2. Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phi thực phẩm**  1.  ISO 9001 2.  ISO 14000 3.  FSC 4.  BRC  5.  Khác (ghi rõ):   1. **Sắp tới đơn vị muốn áp dụng các tiêu chuẩn nào dưới đây?**   1.  ISO 2.  HACCP 3.  Viet GAP 4.  Global GAP  5.  HALAL 6.  Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao \_ Chuẩn Hội Nhập  7.  Khác (ghi rõ): | |
| Đề xuất về nhu cầu hỗ trợ của DN (tóm lược, nếu có): | |

**IV/ CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP:**

1. Doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng giấy chứng nhận và logo HVNCLC trong kinh doanh và cam kết chấp nhận và tuân thủ đầy đủ Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận HVNCLC\_ Được trích ở Điều 7 của văn bản này.
2. Doanh nghiệp cam kết: sản phẩm đáp ứng các quy định của nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa (công bố chất lượng sản phẩm theo đúng quy định, đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm,…)
3. Doanh nghiệp cam kết: đã đăng ký sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa và không có tranh chấp về sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa đối với sản phẩm, doanh nghiệp khác trên thị trường.
4. Doanh nghiệp cam kết về xuất xứ hàng hóa: có thông tin minh bạch về xuất xứ hàng hóa cho NTD.
5. Doanh nghiệp cam kết về nguồn nhân lực: thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực & chăm lo đời sống người lao động (đào tạo, bồi dưỡng kiến thức – nâng cao tay nghề, chế độ bảo hiểm,…)
6. Doanh nghiệp cam kết tuân thủ các quy định về môi trường, sản xuất xanh sạch (báo cáo định kỳ, có đề án xử lý môi trường,…)
7. Doanh nghiệp cam kết tuân thủ Quy chế sử dụng logo HVNCLC (trích Quy chế sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận HVNCLC):
   1. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận khi có giấy chứng nhận đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” do Hội doanh nghiệp HVNCLC TPHCM (chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận) cấp và được sử dụng 1 năm tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận Nhãn hiệu đến hết ngày 31/12/2020.
   2. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận phải sử dụng theo đúng mẫu do Hội DN HVNCLC cấp và đã đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam, đảm bảo về kích thước, màu sắc, phải ghi rõ năm đạt bên cạnh ngôi sao và dòng chữ “Do người tiêu dùng bình chọn”.
   3. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận phải cam kết giữ vững chất lượng sản phẩm / dịch vụ và hình ảnh của Nhãn hiệu chứng nhận; đảm bảo an toàn và quyền lợi của NTD trong suốt thời gian được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận. Chất lượng hàng hóa/ dịch vụ của doanh nghiệp sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận được kiểm tra, giám sát dựa trên tiêu chuẩn chất lượng hang hóa/ dịch vụ đã công bố theo quy định tại Quy chế xét – cấp Nhãn hiệu chứng nhận Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao.
   4. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận.
   5. Năm 2020, tổ chức, cá nhân được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận không phải đóng bất kì khoản phí nào.
   6. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận có quyền gắn Nhãn hiệu chứng nhận lên bao bì sản phẩm, lên các hoạt động dịch vụ, các công cụ quảng cáo, được quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các chương trình truyền thông và truyền hình của doanh nghiệp mình trong và ngoài nước, nhưng không được sử dụng trên sản phẩm gia công tại nước ngoài.
   7. Tổ chức, cá nhân chỉ được phép sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm đã được Hội DN HVNCLC chứng nhận và công bố.
   8. Quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận không được chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả trường hợp tự cho phép sử dụng giữa các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty, công ty mẹ với các công ty con và ngược lại.
   9. Tổ chức, cá nhân sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc bảo vệ Nhãn hiệu chứng nhận cũng như bất kỳ hành vi nào làm tổn hại đến uy tín Nhãn hiệu chứng nhận và xâm phạm về quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến Nhãn hiệu chứng nhận.

**Những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng với tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty chúng tôi trong năm qua. Công ty chúng tôi cam kết tuân thủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin & cam kết trên.**

* ***Lưu ý:***
* Khi cập nhật hồ sơ thông tin, đề nghị quý doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ được cấp mới nhất đính kèm (scan hoặc photo không cần công chứng), gồm:

(1) Văn bản hồ sơ thông tin này đã được đại diện/ chủ doanh nghiệp ký tên & đóng dấu;

(2) Bản sao giấy phép đầu tư / đăng ký kinh doanh được cấp mới nhất;

(3) Giấy chứng nhận nhãn hiệu;

(4) Giấy chứng nhận/ tiếp nhận công bố / kiểm định chất lượng sản phẩm;

(5) Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm (nếu có đối với doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo, đồ uống, thực phẩm, nước chấm gia vị, nông sản tươi); giấy phép lưu hành sản phẩm (đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm dược phẩm & mỹ phẩm);

(6) Đề án bảo vệ môi trường/ hoặc báo cáo tác động môi trường định kì;

(7) Các giấy tờ chứng nhận khác như ISO, Vietgap, Globalgap, Halal, Haccp,… (nếu có);

* Những thông tin doanh nghiệp cung cấp trên đây sẽ được sử dụng làm thông tin cơ sở để cấp nhãn hiệu chứng nhận và là cơ sở pháp lý để doanh nghiệp sử dụng logo HVNCLC 2020 (thay thế hợp đồng sử dụng logo HVNCLC 2020).
* Năm 2020, Hội DNHVNCLC không thu phí sử dụng logo.

,*ngày tháng năm*

Đại diện/ Chủ doanh nghiệp

(***Ghi rõ chức danh***, ***ký tên & đóng dấu***)

**Hồ sơ thông tin doanh nghiệp xin gửi về trước ngày 03.02.2020**

**Link nộp hồ sơ online:** <http://bit.ly/hosohvnclc2020>

Thông tin liên hệ:

Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao

Địa chỉ : 60/2 Lý Chính Thắng, P.8, Q.3, TP.HCM

Điện thoại: 028.38466512 – Fax: 028.38466180

Ms Lan Chi: 0941.273.855 hay Ms Thiên Thư : 0935 123 963

Hotline: 0909 543 643/ 0902 686 099

Email: [hoso.hvnclc@bsa.org.vn](mailto:hoso.hvnclc@bsa.org.vn)